

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 02/2022/KDTM-GĐT

Ngày 25 tháng 02 năm 2022

V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp;

Ông Hồ Đình Trung - Thẩm phán cao cấp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh, thương mại “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần L (gọi tắt là Công ty L); địa chỉ: 61 E đường T, phường A, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Gia H - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Thanh L1 (Giấy ủy quyền số 36/2018/UQ ngày 17/01/2018).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần M; địa chỉ: 14 đường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng H2 - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng L2 - Phó Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Công ty L (do người đại diện hợp pháp trình bày): Ngày 20/6/2009, Công ty L được sự ủy quyền của Tổng giám đốc Tổng công ty X ký Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 với Công ty thực phẩm M (nay chuyển đổi thành Công ty cổ

phần M, sau đây viết tắt là Công ty M) nội dung: Công ty M thuê Công ty L thi công gói thầu khoan cọc nhồi đại trà của dự án Chung cư cao tầng tại phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh với giá trị là 30.832.738.000 đồng; Công ty L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng, hoàn thành tiến độ công việc và phát hành hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng thỏa thuận nhưng Công ty M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 04/10/2010, 07/3/2012 Công ty L và Công ty M đã đối chiếu công nợ, theo đó Công ty M còn nợ Công ty L số tiền gốc là 12.528.353.476 đồng. Công ty L đã nhiều lần liên hệ, gửi công văn yêu cầu Công ty M thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng Công ty M không thực hiện nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty M trả số nợ gốc trên và tiền lãi.

Bị đơn là Công ty cổ phần M, do người đại diện hợp pháp trình bày: Công ty M thừa nhận việc ký kết Hợp đồng kinh tế số 128 với Công ty L. Tuy nhiên, tại thời điểm Công ty M ký hợp đồng với Công ty L thì Công ty L mới chỉ là một chi nhánh phụ thuộc vào Tổng công ty X, không có ủy quyền của Tổng công ty X nên việc ký kết và thực hiện hợp đồng giữa các bên vi phạm pháp luật. Ngoài ra, năm 2008, Công ty M nhận chuyển nhượng dự án chung cư K tại phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh từ Công ty TNHH K (viết tắt là Công ty K) với giá chuyển nhượng là 100.000.000.000 đồng nhưng đến nay Công ty K vẫn không thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án cho Công ty M nên Công ty M chưa thực hiện xong hạng mục cọc khoan nhồi và chưa thực hiện được các giai đoạn tiếp theo của dự án. Tranh chấp giữa Công ty M và Công ty K hiện đang được giải quyết tại Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty M đề nghị Tòa án đưa Công ty K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết đầy đủ và đúng quy định pháp luật vụ án này. Theo Hợp đồng kinh tế 128 thì Tòa án giải quyết tranh chấp giữa các bên phải là Tòa kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án là không đúng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã vi phạm thời gian hoàn thành công việc, Công ty L không xuất trình bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2013/KDTM ngày 30/01/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L, buộc Công ty M phải trả cho Tổng công ty X số tiền nợ gốc là 12.528.353.476 đồng, tiền lãi là 3.843.726.281 đồng, tổng cộng là 16.372.079.757 đồng.

Ngày 01/11/2013 Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai đã có Quyết định thi hành án số 03.KTTĐ/QĐ-CCTHA buộc Công ty M phải trả cho Công ty L số tiền 16.372.079.757 đồng. Chấp hành viên đã ra Quyết định khấu trừ số 04 khấu trừ số tiền 3.528.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Ngày 25/4/2014, Công ty M có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 27/2014/KDTM-GĐT ngày 17/12/2014, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2013/KDTM ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 09/2020/KDTM-ST ngày 17/3/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L đối với Công ty M.

Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 và Phụ lục số 01/PLHDD128 HĐKT số 128/HĐKT/2009 ngày 02/3/2010 về việc thi công gói thầu khoan cọc nhồi đại trà - dự án chung cư cao tầng tại phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh được ký kết giữa Công ty L và Công ty thực phẩm M có hiệu lực pháp luật.

Xác định giá trị thanh quyết toán của Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 và Phụ lục số 01/PLHDD128 HĐKT số 128/HĐKT/2009 ngày 02/3/2010 là 31.734.853.476 đồng.

Xác định Công ty cổ phần M còn nợ gốc số tiền là 12.528.353.476 đồng đối với Công ty L tính đến ngày 04/10/2012.

Xác định Công ty cổ phần M đã thanh toán số tiền gốc là 3.483.272.330 đồng đối với Công ty L vào ngày 09/9/2014.

Xác định Công ty cổ phần M đã thanh toán số tiền gốc là 832.980.000 đồng đối với Công ty L vào ngày 03/10/2014.

Buộc Công ty cổ phần M phải thanh toán số tiền gốc còn lại của Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 là 8.212.101.146 đồng cho Công ty L.

Buộc Công ty cổ phần M phải thanh toán số tiền lãi của Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 tính đến ngày 09/3/2020 là 11.384.892.643 đồng cho Công ty L.

Tổng cộng Công ty cổ phần M phải thanh toán tính đến ngày 09/3/2020 là 19.596.993.780 đồng cho Công ty L.

Buộc Công ty cổ phần M còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại là 8.212.101.146 đồng theo thỏa thuận tại Hợp đồng kinh

tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 là lãi suất tiền vay của Ngân hàng V sau ngày 09/3/2020 cho Công ty L đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần M đối với Công ty L về việc thi công chậm tiến độ theo Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 và Phụ lục số 01/PLHĐ128HĐKT số 128/HĐKT/2009 ngày 02/3/2010.

Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 26/3/2020, Công ty M kháng cáo bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên theo thủ tục phúc thẩm.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 151/2020/KDTM-PT ngày 21, 27/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần M. Sửa bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 09/2020/KDTM-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm và quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L với Công ty M.

Buộc Công ty M phải thanh toán cho Công ty L số tiền của Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 ngày 20/6/2009 là 16.692.894.009 đồng trong đó nợ gốc là 8.212.101.146 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại do chậm thanh toán tính đến ngày 09/3/2020 là 8.480.792.863 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 17/3/2020 nếu Công ty M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ gốc thì Công ty M còn phải chịu khoản lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty M đối với Công ty L

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Tại Quyết định số 15/2021/KN-KDTM ngày 27/10/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị đối với Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 151/2020/KDTM-PT ngày 21, 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 09/2020/KDTM-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 20/6/2009, Công ty cổ phần M (viết tắt là Công ty M) và Chi nhánh Tổng công ty X là Công ty L ký Hợp đồng kinh tế số 128/HĐKT/2009 (viết tắt là Hợp đồng kinh tế số 128), nội dung thể hiện: Công ty M giao Công ty L cung cấp vật tư, thiết bị và thi công xây lắp hoàn chỉnh hạng mục công trình cọc khoan nhồi đại trà và các hạng mục phụ đi kèm theo hồ sơ thiết kế và các chỉ dẫn của dự án Chung cư cao tầng (tầng 17) tại phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (Dự án Khu nhà ở chung cư cao cấp K) trị giá 30.832.738.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT), hình thức giao thầu trọn gói; thời gian thực hiện là 70 ngày kể từ khi hợp đồng được ký và hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng.

[2] Ngày 02/3/2010, Công ty L và Công ty M ký Phụ lục số 01/PLHĐ128 để gia hạn hiệu lực hợp đồng đến ngày 12/4/2010 thi công xong 62 cọc còn lại; hai bên thống nhất cũng xem xét tính toán thiệt hại do giá vật liệu tăng, xem xét phần thi công san nền phát sinh mà Công ty L đã thi công và thanh toán bù trừ thiệt hại của các bên khi có số liệu chính thức. Ngày 01/5/2011, ngày 07/3/2012 và ngày 04/10/2012 Công ty L và Công ty M lập các Biên bản đối chiếu công nợ, theo đó thì các bên xác định giá trị khối lượng Công ty L đã hoàn thành là 31.734.853.476 đồng, giá trị Công ty M còn chưa thanh toán cho Công ty L là 12.528.353.476 đồng, Công ty L đã xuất 03 hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty M đủ số tiền 31.734.853.476 đồng.

[3] Tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Nguồn gốc dự án “Khu nhà ở chung cư cao cấp K” trên diện tích 6.673m² đất tại 82 đường H, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh là của Công ty TNHH K. Ngày 15/10/2008, Công ty TNHH K (viết tắt là Công ty K) và Công ty M ký Hợp đồng chuyển nhượng dự án khu nhà ở chung cư cao cấp K, nội dung thể hiện Công ty K chuyển nhượng cho Công ty M dự án khu nhà ở chung cư cao cấp K nêu trên với giá 100.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng chuyển nhượng dự án, do các bên có tranh chấp về việc chuyển nhượng nên ngày 30/5/2013, Công ty M khởi kiện Công ty K tại Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Cho đến nay, vụ việc giải quyết về tranh chấp dự án vẫn đang trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

[4] Như vậy, dự án chung cư cao cấp K đang có tranh chấp trong việc xác định chủ sở hữu. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thi công, Công ty M chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, là chủ sở hữu dự án “Khu nhà ở chung cư cao cấp K”. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không đưa Công ty K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng, ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

[5] Để giải quyết triệt để vụ án, khi xem xét lại Tòa án cần làm rõ Công ty M có thẩm quyền ký kết Hợp đồng kinh tế số 128 hay không; ý kiến của Công ty K về các hạng mục mà Công ty L đã thi công; ai sẽ là người thụ hưởng công trình này, ai là người phải chi trả chi phí thi công công trình và chi phí này có được các bên đưa vào trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp về quyền sở hữu dự án “Khu nhà ở chung cư cao cấp K” tại Tòa án hai cấp ở thành phố Hồ Chí Minh hay không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; Điều 342, khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

1. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 151/20020KDTM-PT ngày 22, 27/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 09/2020/KDTM-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” giữa nguyên đơn là Công ty L với bị đơn là Công ty cổ phần M.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để b/c);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;
- Các đương sự theo địa chỉ;
- Lưu P.HCTP-VP, P.GĐKT II, P. Lưu trữ HS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thành Quang